TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17/01/2022
V/v: *Ly hôn, nuôi con.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Tưởng Ngọc T**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến L**

Bà Nguyễn Thị L

- ***Thư ký phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị T** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị M** - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 303/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 về việc "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên Đơn:** Chị **Hoàng Thị N**, sinh năm 1977 (Có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: xóm thôn G, xã Quang T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- **Bị đơn**: Anh **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Trú tại: Ban A, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

NHẬN THẤY:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh N tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại UBND xã Q, huyện T nay là huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống trên Cao Bằng và hạnh phúc đến năm 2011 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N có người phụ nữ khác và vợ chồng ly thân từ năm 2011 cho đến nay không còn liên lạc với nhau nữa. Hiện anh

N đang ở với bố mẹ đẻ tại xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Nay chị N xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Việt B, sinh ngày 31/8/2001 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 22/9/2004. Hiện tại, cháu B đã trưởng thành nên không đề nghị xem xét, còn cháu P đang ở với chị N. Nguyện vọng của chị N là xin được nuôi cháu P, không đề nghị cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Hồng N:

Bị đơn là anh Nguyễn Hồng N không lên Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập. Tòa án đã tiến hành xuống nhà của anh Nguyễn Hồng N tại ban A, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội nhưng không gặp và lấy lời khai được của anh N. Vì vậy, Tòa án tiến hành tống đạt và lấy lời khai của ông Nguyễn Văn Đ là bố đẻ của anh N hiện đang sinh sống cùng nhà với anh N. Theo Biên bản lấy lời khai của ông Đ, ông khai như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại UBND xã Q, huyện T nay là huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại Cao Bằng. Khoảng năm 2016, anh N về sinh sống với gia đình và ở hẳn tại xã T. Vợ chồng anh N và chị N ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị N xin ly hôn, quan điểm của gia đình là đồng ý cho anh N và chị N ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng anh N và chị N có 02 con chung là cháu Nguyễn Việt B, sinh ngày 31/8/2001 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 22/9/2004. Hiện tại, cháu B đã trưởng thành nên không đề nghị xem xét, còn cháu P đang ở với chị N. Nếu chị N và anh N ly hôn, thì quan điểm của gia đình là để cháu P tiếp tục ở với chị N.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận ý kiến.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Hồng N. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh P cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh N đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hồng N đang cư trú tại ban A, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn đã được tống đạt văn bản theo quy định nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Hồng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T nay là huyện T, tỉnh Cao Bằng năm 2005 nên hôn nhân giữa chị N và anh N là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị N và bố đẻ của anh N: vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ lâu. Quá trình ly thân, vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Trước yêu cầu của chị N xin ly hôn, gia đình anh N đồng ý cho anh N và chị N ly hôn, anh N cũng không lên Tòa án để trình bày quan điểm. Vì vậy, yêu cầu của chị N xin ly hôn anh N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng chị N và anh N có 02 con chung là Nguyễn Việt B, sinh ngày 31/8/2001 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 22/9/2004. Hiện tại, cháu B đã trưởng thành nên không xem xét, cháu P đang ở với chị N và cháu P cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, giao cháu P cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N đến khi có sự thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Hồng N.

2. Về con chung: Xác nhận chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Hồng N có 02 con chung là Nguyễn Việt B, sinh ngày 31/8/2001 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 22/9/2004. Hiện tại, cháu B đã trưởng thành nên không xem xét.

Giao con chung là cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 22/9/2004 cho chị Hoàng Thị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu P trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Hồng N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0075269 ngày 13/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Hồng N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Ngọc T

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Quang Trung, huyện Trà Lĩnh (nay là huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Ngọc Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Ngọc Tuấn

Phạm Tiến Lợi ***Nguyễn Thị Liên***

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Ngọc Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Ngọc Tuấn